| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**TỈNH B** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc.** |

Bản án số: 75/2019/DS-PT.
Ngày 11/7/2019.
"*V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng*"

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH B BẮC GIANG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Trần Thị Hà.

Các thẩm phán: Ông Bạch Đăng Thi.

Ông Đặng Văn Quyết.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Thanh Hoa - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh B

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh B***: Ông Đặng Văn Thìn - Kiểm sát viên.

Ngày 11/7/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh B xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 88/2019/TLPT-DS ngày 03/5/2019 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 05/2019/DS-ST ngày 11/3/2019 của Toà án nhân dân huyện VY có kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 107/2019/QĐ-PT ngày 03/6/2019, giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn:* Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam

Địa chỉ: Số 18, Trần Hữu D, MĐ, TL, HN

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trịnh Ngọc K – Chủ tịch Hội đồng thành viên A.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Dư Chấn H – Chức vụ Giám đốc Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – chi nhánh huyện HL, tỉnh LS.

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Nguyễn Công H, sinh năm 1982 – Chức vụ: Trưởng phòng kế hoạch kinh doanh Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – chi nhánh huyện HL, tỉnh LS. (có mặt)

*2. Bị đơn:* Anh Nguyễn Hữu Q, sinh năm 1973 (vắng mặt)

Trú quán: Thôn Hoàng Mai 2, xã HN, huyện VY, tỉnh B

*3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Chị Đoàn Thị H, sinh năm 1978 (có mặt)

Địa chỉ: Khu tập thể nhà máy gạch, thôn TT, xã Q Ch, huyện VY, tỉnh B

*4. Người kháng cáo*: Chị Đoàn Thị H - Là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm và các tài liệu có trong hồ sơ thì nội dung vụ án như sau:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai tại Toà án và tại phiên toà nguyên đơn là Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam do ông Nguyễn Công H là đại diện theo ủy quyền trình bày: Ngày 04/7/2017, Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh huyện HL, LS và anh Nguyễn Hữu Q có vợ là chị Đoàn Thị H đại diện hộ gia đình trong thời gian công tác tại Trung Đoàn 12 đóng trên địa bàn xã Đồng Tân, huyện HL, tỉnh LS đã ký hợp đồng tín dụng số 8414-LAV-2001704041 để vay vốn, cụ thể: số tiền vay: 500.000.000 đồng; lãi suất:11,5%/ năm (0,9583%/tháng); thời hạn vay: 60 tháng; ngày vay: 04/7/2017. Trả gốc:01 tháng/lần. Trả lãi: 01 tháng/lần; hạn trả: 04/7/2022; mục đích sử dụng tiền vay là sửa chữa nhà ở; hình thức vay: vay tiêu dùng trả góp từ lương hàng tháng của Anh Q, Chị H (gồm lương + phụ cấp hàng tháng của Anh Q tại Trung Đoàn 12 thôn Sẩy Thượng, xã Đồng Tân, huyện HL, tỉnh LS và lương + phụ cấp hàng tháng của Chị H tại trường THCS xã HN, huyện VY, tỉnh B. Ngày 15/01/2018, Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – chi nhánh huyện HL đã có giấy báo nợ đến hạn cho Anh Q và Chị H yêu cầu Anh Q, Chị H trả số tiền đến hạn không quá ngày 25/1/2018. Hết thời hạn trên, Anh Q và Chị H vẫn không chấp hành nghĩa vụ trả nợ đến ngày 26/01/2018 Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh huyện HL đã chuyển khoản nợ sang quá hạn và đề nghị gia đình Anh Q trả nợ trước ngày 26/02/2018. Từ ngày 26/02/2018 đến nay, gia đình Anh Q và Chị H không thực hiện nghĩa vụ trả nợ và Anh Q đã chuyển công tác khác mà không thông tin cho Ngân hàng biết theo như nội dung hợp đồng tín dụng đã cam kết. Hiện tại khoản vay của Anh Q, Chị H đã chuyển quá hạn toàn bộ số tiền gốc và lãi và buộc phải trả nợ trước hạn. Nay Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh huyện HL yêu cầu Tòa án buộc Anh Q và Chị H phải trả tổng số tiền còn nợ tạm tính đến ngày 11/3/2019 là 526.711.327 đồng ( Năm trăm hai mươi sáu triệu bảy trăm mười một nghìn ba trăm hai mươi bảy đồng), trong đó nợ gốc: 458.331.000 đồng ( Bốn trăm năm mươi tám triệu ba trăm ba mươi mốt nghìn đồng), nợ lãi: lãi trong hạn: 64.420.969 đồng (sáu mươi bốn triệu bốn trăm hai mươi nghìn chín trăm sáu mươi chín đồng), lãi quá hạn: 3.959.358 đồng ( Ba triệu chín trăm năm mươi chín nghìn ba trăm năm mươi tám đồng).

Trường hợp Anh Q, Chị H không thực hiện trách nhiệm trả nợ thì đề nghị Tòa án buộc Anh Q, Chị H phải thanh toán hết khoản nợ trên cho Ngân hàng bằng

việc thi hành án đối với khoản lương hưu hàng tháng của anh Nguyễn Hữu Q tại UBND xã HN và lương hàng tháng của chị Đoàn Thị H tại Trường THCS Hoàng Mai, xã HN.

Bị đơn là anh Nguyễn Hữu Q đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần để tham gia tố tụng nhưng vẫn không đến làm việc cũng như không ủy quyền cho ai đến Tòa án tham gia tố tụng và cũng không có văn bản trình bày ý kiến về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Đoàn Thị H trình bày: Trước đây, chị và anh Nguyễn Hữu Q là vợ chồng. Nay anh chị đã ly hôn. Năm 2017, khi vẫn còn là vợ chồng Anh Q có đề xuất với chị về việc Anh Q muốn vay vốn tại Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh Hữu Lũng, tỉnh LS với mục đích giải quyết công việc riêng thì ban đầu chị không đồng ý sau đó chị suy nghĩ lại và đồng ý làm thủ tục cho Anh Q vay vốn. Chị xác định có ký vào giấy ủy quyền ngày 03/7/2017 ủy quyền cho Anh Q thực hiện các nội dung như trong đã nêu trong giấy ủy quyền. Đồng thời, chị cũng ký vào giấy xác nhận thu nhập ngày 03/7/2017. Tuy nhiên, thời điểm ký vào giấy xác nhận cũng như giấy ủy quyền thì chị cũng chưa đọc kĩ. Chị xác định chị chỉ ký vào giấy ủy quyền và giấy xác nhận ngày 03/7/2017 còn sau đó Anh Q ký kết hợp đồng tín dụng với Ngân hàng như thế nào chị không nắm được. Hai bên giao kết các điều khoản với nhau trong Hợp đồng ra sao chị cũng không rõ. Nay Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam yêu cầu buộc chị và Anh Q có trách nhiệm trả toàn bộ số tiền gốc và lãi tạm tính đến ngày 11/3/2019 là 526.711.327 đồng, chị xác định bản thân hiện đang khó khăn, ở nhờ nhà bố mẹ đẻ, chị không có khả năng trả nợ, bản thân chị còn đang nuôi hai con nên đối với số nợ trên chị đề nghị Ngân hàng trừ dần vào số lương của Anh Q.

Với nội dung nêu trên, bản án dân sự sơ thẩm số: 05/2019/DS-ST ngày 11/3/2019 của Toà án nhân dân V đã quyết định:

Căn cứ vào Điều 26,35,39,147, 227, 228, 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ các điều 288,463,465,466,468 và Điều 470 Bộ luật dân sự 2015;

Căn cứ Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010

Căn cứ Điều 27, 37 Luật Hôn nhân gia đình

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam buộc anh Nguyễn Hữu Q và chị Đoàn Thị H có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam tổng số tiền 526.711.327 đồng ( Năm trăm hai mươi sáu triệu bảy trăm mười một nghìn ba trăm hai mươi bảy đồng), trong đó nợ gốc: 458.331.000 đồng (Bốn trăm năm mươi tám

triệu ba trăm ba mươi mốt nghìn đồng), lãi trong hạn: 64.420.969 đồng (sáu mươi bốn triệu bốn trăm hai mươi nghìn chín trăm sáu mươi chín đồng), lãi quá hạn: 3.959.358 đồng (Ba triệu chín trăm năm mươi chín nghìn ba trăm năm mươi tám đồng).

Cụ thể: Anh Q phải trả cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam tổng số tiền là: 263.355.664 đồng (Hai trăm sáu mươi ba triệu ba trăm năm mươi năm nghìn sáu trăm sáu mươi bốn đồng) trong đó nợ gốc: 229.165.500 đồng ( Hai trăm hai mươi chín triệu một trăm sáu mươi lăm nghìn năm trăm đồng), lãi trong hạn: 32.210.484 đồng (Ba mươi hai triệu hai trăm mười nghìn bốn trăm tám mươi bốn đồng), lãi quá hạn: 1.979.679 đồng (Một triệu chín trăm bảy mươi chín nghìn sáu trăm bảy mươi chín đồng).

Chị H phải trả cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam tổng số tiền là: 263.355.664 đồng (Hai trăm sáu mươi ba triệu ba trăm năm mươi năm nghìn sáu trăm sáu mươi bốn đồng) trong đó nợ gốc: 229.165.500 đồng ( Hai trăm hai mươi chín triệu một trăm sáu mươi lăm nghìn năm trăm đồng), lãi trong hạn: 32.210.484 đồng (Ba mươi hai triệu hai trăm mười nghìn bốn trăm tám mươi bốn đồng), lãi quá hạn: 1.979.679 đồng (Một triệu chín trăm bảy mươi chín nghìn sáu trăm bảy mươi chín đồng).

Trường hợp, Anh Q, Chị H không trả được nợ cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam thì Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam có quyền yêu cầu thi hành án đối với khoản lương hưu hàng tháng của Anh Q tại Ủy ban nhân dân xã HN, huyện VY, tỉnh B và lương hàng tháng của Chị H tại trường Trung học cơ sở Hoàng Mai, xã HN, huyện VY, tỉnh B.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí, quyền yêu cầu thi hành án, lãi suất chậm thi hành án và quyền kháng cáo cho các bên đương sự.

Ngày 24/3/2019, chị Đoàn Thị H là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan kháng cáo và nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm. Nội dung kháng cáo đề nghị tòa án cấp phúc thẩm hủy bản án dân sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện VY, giao Tòa án cấp sơ thẩm xét xử lại buộc một mình anh Nguyễn Hữu Q phải chịu trách nhiệm với số tiền Anh Q đã vay Ngân hàng.

Tại phiên Toà phúc thẩm, đại diện Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam là nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và Chị H không rút kháng cáo. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về giải quyết vụ án.

* Chị H trình bày: Đề nghị Tòa án xem xét lại toàn bộ bản án. Tòa án cấp sơ thẩm đã không xem xét đầy đủ tài liệu, chứng cứ có liên quan đến vụ án dẫn đến việc ra bản án không khách quan ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền và lợi ích của chị. Tòa cấp sơ thẩm có vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng. Về nội dung vụ việc: chị thừa nhận đã ký vào giấy ủy quyền cho anh Nguyễn Hữu Q vay tiền và chị cũng thừa nhận là đã ký vào bản xác nhận bảng lương nhưng sau đó Anh Q vay bao nhiêu tiền chị không biết, một mình Anh Q cầm tiền và sử dụng riêng cho cá nhân. Chị chỉ đồng ý trả nợ một phần chứ không đồng ý trả nợ cả 1/2 như Tòa án

cấp sơ thẩm đã tuyên, chị đồng ý trả 1/3 khoản nợ vì chị có sai sót là không đọc kỹ văn bản ủy quyền.

* Người đại diện cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam trình bày: Ngân hàng vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và không đồng ý với yêu cầu kháng cáo của Chị H, đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh B phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án tại cấp phúc thẩm của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã được đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 BLTTDS xử: Không chấp nhận kháng cáo chị Đoàn Thị H, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- Về án phí dân sự phúc thẩm: Do kháng cáo của Chị H không được chấp nhận nên Chị H phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định tại khoản 1, Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến tranh luận tại phiên toà. Sau khi nghe ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh B. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Bị đơn là anh Nguyễn Hữu Q đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 296 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt Anh Q.

- Về người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Tòa án cấp sơ thẩm xác định Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam- Chi nhánh Hữu Lũng, LS là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Xét thấy: Chi nhánh Hữu Lũng và Anh Q giao kết hợp đồng tín dụng, chi nhánh ngân hàng đại diện cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam. Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam đứng tên khởi kiện theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án cấp sơ thẩm đưa Chi nhánh Hữu Lũng, LS vào tham gia tố tụng là chưa chính xác.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Xét kháng cáo chị Đoàn Thị H với nội dung đề nghị: Bản án sơ thẩm tuyên buộc chị cùng có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng chị không đồng ý. Tòa án cấp sơ thẩm đã không xem xét đầy đủ tài liệu, chứng cứ có liên quan đến vụ án dẫn đến việc ra bản án không khách quan ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền và lợi ích của chị. Tòa cấp sơ thẩm có vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng. Về nội dung vụ việc: chị thừa nhận đã ký vào giấy ủy quyền cho anh Nguyễn Hữu Q vay tiền và chị cũng thừa nhận là đã ký vào bản xác nhận bảng lương nhưng sau đó Anh Q vay

bao nhiêu tiền chị không biết, một mình Anh Q cầm tiền và sử dụng riêng cho cá nhân. Hội đồng xét xử nhận thấy:

Chị H xác định biết việc Anh Q vay tiền tại Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh huyện HL dùng vào việc riêng. Chị cũng có ký vào giấy ủy quyền ngày 03/7/2017 cũng như giấy xác nhận thu nhập ngày 03/7/2017 tuy nhiên do chị chưa đọc kĩ. Nay Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - chi nhánh Hữu Lũng, LS yêu cầu Tòa án buộc chị và Anh Q có trách nhiệm trả toàn bộ số tiền gốc và lãi thì chị xác định bản thân hiện đang khó khăn, ở nhờ nhà bố mẹ đẻ, chị không có khả năng trả nợ, bản thân chị còn đang nuôi hai con nên đối với số nợ trên thì đề nghị Ngân hàng trừ dần vào số lương của Anh Q. Hội đồng xét xử xét thấy, thời điểm Anh Q vay vốn tại Ngân hàng thì Anh Q và Chị H chưa ly hôn là vợ chồng hợp pháp. Anh Q, Chị H làm giấy ủy quyền cho nhau cũng như ký cam kết tại giấy xác nhận thu nhập là hoàn toàn tự nguyện. Các bên có đầy đủ năng lực pháp luật dân sự và năng lực hành vi dân sự. Căn cứ khoản 1 Điều 27 Luật hôn nhân và gia đình quy định "Vợ chồng có nghĩa vụ chung về tài sản sau đây: 1. Nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch do vợ chồng cùng thỏa thuận xác lập, nghĩa vụ bồi thường thiệt hại mà theo quy định của pháp luật vợ chồng cùng phải chịu trách nhiệm; 2. Nghĩa vụ do vợ hoặc chồng thực hiện nhằm đáp ứng như cầu thiết yếu của gia đình;…" nên cần buộc Chị H liên đới cùng trả nợ với Anh Q đối với Ngân hàng là có căn cứ. Tại phiên tòa phúc thẩm, Chị H đề nghị trả 1/3 khoản nợ còn Anh Q phải trả 2/3 nhưng đại diện ngân hàng không đồng ý với yêu cầu của Chị H, Chị H cũng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ nào mới. Do vậy, kháng cáo của Chị H là không có căn cứ chấp nhận.

[2.2]. Án phí dân sự phúc thẩm: Chị H phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[3]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên;

## QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Không chấp nhận kháng cáo của chị Đoàn Thị H. Giữ nguyên bản án sơ thẩm. Xử:

Căn cứ vào Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 148, Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ các điều 288, Điều 463, Điều 465, Điều 466, Điều 468 và Điều 470 Bộ luật dân sự 2015;

Căn cứ Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010

Căn cứ Điều 27, Điều 37 Luật Hôn nhân gia đình

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam buộc anh Nguyễn Hữu Q và chị Đoàn Thị H có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam tổng số tiền 526.711.327 đồng (Năm trăm hai mươi sáu triệu, bảy trăm mười một nghìn, ba trăm hai mươi bảy đồng), trong đó nợ gốc: 458.331.000 đồng (Bốn trăm năm mươi tám triệu, ba trăm ba mươi mốt nghìn đồng), lãi trong hạn: 64.420.969 đồng (sáu mươi bốn triệu bốn trăm hai mươi nghìn chín trăm sáu mươi chín đồng), lãi quá hạn: 3.959.358 đồng (Ba triệu chín trăm năm mươi chín nghìn ba trăm năm mươi tám đồng).

Cụ thể: Buộc Anh Q phải trả cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam tổng số tiền là: 263.355.664 đồng (Hai trăm sáu mươi ba triệu ba trăm năm mươi năm nghìn sáu trăm sáu mươi bốn đồng) trong đó nợ gốc: 229.165.500 đồng ( Hai trăm hai mươi chín triệu một trăm sáu mươi lăm nghìn năm trăm đồng), lãi trong hạn: 32.210.484 đồng (Ba mươi hai triệu hai trăm mười nghìn bốn trăm tám mươi bốn đồng), lãi quá hạn: 1.979.679 đồng (Một triệu chín trăm bảy mươi chín nghìn sáu trăm bảy mươi chín đồng).

Buộc Chị H phải trả cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam tổng số tiền là: 263.355.664 đồng (Hai trăm sáu mươi ba triệu ba trăm năm mươi năm nghìn sáu trăm sáu mươi bốn đồng) trong đó nợ gốc: 229.165.500 đồng ( Hai trăm hai mươi chín triệu một trăm sáu mươi lăm nghìn năm trăm đồng), lãi trong hạn: 32.210.484 đồng (Ba mươi hai triệu hai trăm mười nghìn bốn trăm tám mươi bốn đồng), lãi quá hạn: 1.979.679 đồng (Một triệu chín trăm bảy mươi chín nghìn sáu trăm bảy mươi chín đồng).

Trường hợp, Anh Q, Chị H không trả được nợ cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam thì Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam có quyền yêu cầu thi hành án đối với khoản lương hưu hàng tháng của Anh Q tại Ủy ban nhân dân xã HN, huyện VY, tỉnh B và lương hàng tháng của Chị H tại trường Trung học cơ sở Hoàng Mai, xã HN, huyện VY, tỉnh B.

2. Về lãi suất chậm thi hành án: Kể từ ngày tiếp theo ngày Tòa án xét xử sơ thẩm, người phải thi hành án tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong Hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà người phải thi hành án phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

3.Về án phí:

- Án phí dân sự sơ thẩm: Buộc anh Nguyễn Hữu Q và chị Đoàn Thị H phải liên đới chịu 25.068.453 đồng (Hai mươi lăm triệu không trăm sáu mươi tám nghìn bốn trăm năm mươi ba đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Cụ thể: Anh Nguyễn Hữu Q phải chịu 12.534.226 đồng (Mười hai triệu năm trăm ba mươi bốn nghìn hai

trăm hai mươi sáu đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Chị Đoàn Thị H phải chịu 12.534.226 đồng (Mười hai triệu năm trăm ba mươi bốn nghìn hai trăm hai mươi sáu đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam 11.520.000 đồng (Mười một triệu năm trăm hai mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng số AA/2012/04945 ngày 09/5/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện VY.

- Án phí dân sự phúc thẩm: Buộc chị Đoàn Thị H phải chịu 300.000đồng án phí dân sự phúc thẩm nhưng được trừ đi số tiền 300.000đồng tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số AA/2012/05337 ngày 27/3/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện VY tỉnh B. Xác nhận Chị H đã thi hành xong án phí dân sự phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**
- TAND huyện VY;
- VKSND tỉnh B;
- Chi cục THADS huyện VY;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*(Đã ký)*

**Trần Thị Hà**